TỈNH ỦY BÌNH ĐỊNH * Số 10-CTr/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Bình Định, ngày 14 tháng 5 năm 2021*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình hành động về "Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025 " với những nội dung cụ thể như sau:

I - KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020, khoa học và công nghệ trên địa bàn có những chuyển biến tích cực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoạt động nghiên cứu ứng dụng, nhất là ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, cây trồng, vật nuôi; đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt 35,82%; tốc độ đổi mới công nghệ trên địa bàn đạt bình quân 13,15%; có 9 doanh nghiệp được cấp chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; một số dự án khoa học và công nghệ có quy mô lớn được đầu tư, các sản phẩm trọng điểm của tỉnh dần được hình thành; tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ; đầu tư tiềm lực cho khoa học và công nghệ được chú trọng, chất lượng đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ được nâng lên. Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành đã và đang hoạt động có hiệu quả, Đề án phát triển Khu Đô thị Khoa học Quy Hòa đang từng bước triển khai, trở thành cầu nối, giới thiệu hình ảnh Bình Định đến với giới khoa học trong nước và thế giới.

Tuy nhiên, công tác phát triển khoa học, công nghệ trên địa bàn còn một số tồn tại, hạn chế: Định hướng nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ chưa rõ ràng; việc triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học vào thực tiễn sản xuất và đời sống chưa đạt được hiệu quả như mong muốn; chưa xây dựng được cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tư nhân đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ; việc bố trí

cán bộ chuyên trách, đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ cấp huyện chưa được quan tâm đúng mức; còn lúng túng trong xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết tại địa phương để tập trung giải quyết.

Những khuyết điểm, yếu kém trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do: Một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội; các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh chưa chủ động trong việc xác định, đề xuất thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng tâm, có quy mô lớn và tác động lớn đến xã hội; số doanh nghiệp quan tâm triển khai đổi mới công nghệ, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh không nhiều; việc xây dựng Đề án "Phát triển Khu Đô thị Khoa học Quy Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035" gặp nhiều khó khăn do chưa có cơ chế, chính sách quy định từ Trung ương.

II - MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

1. Mục tiêu

1.1 - Mục tiêu chung

Phát triển khoa học - công nghệ tạo nền tảng phát triển nhanh, bền vững; đưa khoa học và công nghệ thành nền tảng, động lực phát triển kinh tế - xã hội và phát triển bền vững, đáp ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp tục xây dựng Bình Định trở thành điểm đến của các doanh nghiệp công nghệ, nhà khoa học trên thế giới và trong nước.

1.2 - Mục tiêu cụ thể

- Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP của tỉnh bình quân giai đoạn 2020 - 2025 đạt từ 38 - 42%.

- Tốc độ đổi mới công nghệ đạt từ 17 - 20%/năm.

- Hình thành mới ít nhất 10 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ thương mại hóa ít nhất 10 sản phẩm sáng tạo, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Phát triển Khu đô thị Khoa học Quy Hòa với nòng cốt là Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành; xây dựng Trung tâm Trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân tiến đến từng bước hình thành Trung tâm trí tuệ nhân tạo tại Bình Định.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1 - Tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với phát triển khoa học và công nghệ

Tăng cường quán triệt vai trò của khoa học và công nghệ đối với phát triển kinh tế - xã hội. Các cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ; xây dựng kế hoạch thực hiện để phát triển khoa học và công nghệ theo định hướng, mục tiêu của Chương trình hành động.

2.2 - Triển khai đồng bộ các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ

- Về khoa học xã hội và nhân văn

Nghiên cứu cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, con người; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của tỉnh (như Võ cổ truyền, Nghệ thuật Bài chòi Trung bộ Việt Nam...); nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành doanh nghiệp, quản lý nhà nước.

- Về khoa học tự nhiên

Nghiên cứu cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ cho công tác quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên của tỉnh gắn với nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Ứng dụng các công nghệ mới trong cảnh báo các nguy cơ về môi trường, truy vết các nguy cơ phóng xạ, hóa chất. Tăng cường năng lực quan trắc, dự báo thiên tai và biến đổi khí hậu để có kế hoạch ứng phó kịp thời, hiệu quả.

- Về khoa học nông nghiệp

+ Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp; tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn và sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao. Nghiên cứu triển khai tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp và đưa vào ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm sau thu hoạch. Triển khai truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực gắn với xuất khẩu của tỉnh.

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đang hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất. Xây dựng cơ chế thu hút

doanh nghiệp có quy mô lớn đầu tư, hoạt động tại các khu nông nghiệp, vùng chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

- Về khoa học kỹ thuật và công nghệ

Đẩy mạnh nghiên cứu, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ có hàm lượng công nghệ cao. Điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo nguồn thu cho ngân sách, suất đầu tư trên một đơn vị diện tích lớn; không thu hút các dự án nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, công nghệ lạc hậu. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ bảo đảm lấy doanh nghiệp làm trung tâm của phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Về khoa học y dược

Triển khai các nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao các thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới trong y học để chẩn đoán và điều trị bệnh; sản xuất các loại thuốc mới và thuốc điều trị ung thư có chất lượng tương đương với sản phẩm các nước tiên tiến, có giá thành phù hợp. Nâng cao hiệu quả, chất lượng của các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, trang thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong khám chữa bệnh và y học dự phòng.

- Phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin của tỉnh

+ Triển khai các nhiệm vụ xây dựng, phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin của tỉnh, đáp ứng được các yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tham gia vào chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung tiến đến hình thành Khu công nghệ thông tin tập trung, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

+ Tập trung các nguồn lực triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực: công nghệ thông tin và truyền thông, trí tuệ nhân tạo. Kết nối dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với hạ tầng thanh toán số quốc gia đảm bảo đồng bộ, thống nhất, dùng chung và khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng viễn thông để triển khai các dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí thấp.

+ Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đầu tư trong lĩnh vực nghiên cứu, sáng tạo, phát triển công nghệ dựa trên nền tảng của nhiều công nghệ mới mà cốt lõi là công nghệ số; kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp về khoa học công nghệ.

- Triển khai nghiên cứu ở một số lĩnh vực gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: du lịch, quản lý đô thị, quy hoạch kiến trúc…

- Đầu tư, xây dựng hoàn thiện Khu đô thị Khoa học Quy Hòa; xây dựng Trung tâm Trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân (thành phố Quy Nhơn).

+ Hoàn chỉnh quy hoạch và triển khai đầu tư xây dựng dự án Khu Đô thị Khoa học Quy Hòa. Tiếp tục hỗ trợ phát huy hiệu quả vai trò kết nối của Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE). Tập trung nguồn lực để hoàn thành và đưa vào sử dụng Dự án Tổ hợp không gian khoa học.

+ Quy hoạch, phát triển các khu vệ tinh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để phát triển Khu Đô thị Khoa học Quy Hòa, Trung tâm Trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân;...

+ Tạo điều kiện để các dự án tại Khu Đô thị Khoa học Quy Hòa và các dự án trí tuệ nhân tạo tại Khu đô thị mới Long Vân đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả, góp phần tăng nhanh tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh, nhất là các lĩnh vực liên quan đến công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big data) theo Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.3 - Ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ ưu tiên của tỉnh

- Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ ưu tiên nhằm hỗ trợ, thúc đẩy các trụ cột tăng trưởng của tỉnh về công nghiệp, nông nghiệp và du lịch.

- Xây dựng cơ chế đầu tư đặc biệt triển khai một số dự án khoa học và công nghệ có quy mô lớn, có tác động mạnh mẽ đến năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm trọng điểm của tỉnh.

2.4 - Xây dựng, phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Tập trung ứng dụng khoa học, công nghệ góp phần phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao; thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa theo hướng hiện đại, hiệu quả cao với quy mô phù hợp theo từng ngành hàng, sản phẩm và thị trường. Triển khai các chính sách về hỗ trợ đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp.

- Xây dựng chương trình hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; thực hiện tốt việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho tổ chức có đủ năng lực thương mại hóa; hình thành doanh nghiệp khoa học công nghệ

dựa trên các sản phẩm của kết quả nghiên cứu khoa học. Hoàn thiện, phát huy hiệu quả sàn giao dịch công nghệ của tỉnh và kết nối với sàn giao dịch công nghệ Quốc gia.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; kết nối hiệu quả các thành tố trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hình thành và phát huy hiệu quả các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh.

2.5 - Tiếp tục đổi mới cơ chế về tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, đầu tư tiềm lực khoa học và công nghệ

- Đổi mới và thực hiện tốt các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, tôn vinh đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học công nghệ, nhất là nhân lực công nghệ thông tin, kỹ thuật công nghệ, du lịch, công nghiệp công nghệ cao; chú trọng phát triển đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý... Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức trẻ, tạo môi trường, điều kiện hoạt động để trí thức nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến.

- Tăng cường phát huy vai trò của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

- Nâng cao hiệu quả các phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật ở mọi lĩnh vực, với sự tham gia của mọi đối tượng, đặc biệt là phong trào sáng tạo trong công nhân, nông dân, thanh thiếu niên.

- Đầu tư, tăng cường tiềm lực một số tổ chức khoa học và công nghệ công lập đủ năng lực nghiên cứu, tiếp thu chuyển giao kết quả khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; sắp xếp tinh gọn bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập khoa học và công nghệ hướng đến mục tiêu tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

2.6 - Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ

- Xây dựng cơ chế phù hợp để gắn hoạt động nghiên cứu, ứng dụng của các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh nhất là Trường Đại học Quy Nhơn với nhu cầu của doanh nghiệp và nền kinh tế. Tạo điều kiện và hỗ trợ cho hoạt động của Trung tâm ICISE phát huy vai trò kết nối giữa các nhà khoa học với tỉnh.

- Chủ động tìm hiểu, nắm bắt thông tin về các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ của chính phủ, bộ, ngành, các viện nghiên cứu để đề xuất triển khai các hợp phần công việc phù hợp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác toàn diện đã được ký kết giữa tỉnh với một số trường đại học như: Trường Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Tôn Đức Thắng,...

- Chủ động tham gia các chương trình hợp tác về khoa học và công nghệ với các tỉnh, thành phố; các viện nghiên cứu, trường đại học nhằm bổ sung nguồn nhân lực khoa học và công nghệ cho tỉnh.

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban của Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức quán triệt nội dung Chương trình hành động đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện tại địa phương, đơn vị mình.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể để các cấp, ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Thành lập Ban Chỉ đạo giúp Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động; tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung những chủ trương, chính sách và giải pháp cụ thể nhằm thực hiện tốt mục tiêu và nhiệm vụ đề ra. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động./.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY BÌNH ĐỊNH

Hồ Quốc Dũng

Nơi nhận:
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CPVP, CVNC,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.